TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Quốc Hào**

2. Ông **Võ Quốc Vinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Lôi Vĩnh Trí**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Tăng Xuân T, sinh ngày 09/10/1982, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKHKTT: số 28 N, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chổ ở: số 28 N, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: hoa; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Y, sinh năm 1955 và bà Võ Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Lê Mỹ P, sinh năm 1983 và con Tăng Xuân L, sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 25/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Công ty TNHH XD – TM PM.**

Địa chỉ trụ sở: số 62/3 P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH XD – TM PM: ông **Lữ Văn L**, sinh năm 1993 là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 20/01/2018. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 62/3 P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Âu Thanh T**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/01/2018, bị cáo Tăng Xuân T đi bộ đến khu vực phường B, thành phố Trà Vinh, với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi bị cáo đi ngang qua Trường mầm non H thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, bị cáo phát hiện công trình xây dựng đang thi công có để nhiều tài sản không có người trông giữ, nhưng thấy còn sớm nên bị cáo bỏ ra đầu chợ Trà Vinh uống cà phê.

Đến khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 22/01/2018, bị cáo quay trở lại leo rào vào bên trong đi đến khu vực nhà kho của công trình, quan sát phát hiện vách tol bị hở, nên dùng tay kéo ra, chui vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) máy cắt thủy lực 220V màu xanh, nhãn hiệu "D.Y.Tech", trên thân máy có chữ nổi "B&C"; 01 (một) máy đầm bê tông loại cầm tay màu đỏ, không rõ nhãn hiệu và 01 (một) bình ắc quy màu trắng, loại 70AMH, nhãn hiệu "TROY" là tài sản của Công ty TNHH XD – TM PM, do anh Cao Đăng H, sinh năm 1963, ngụ số 62/3, đường P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh làm Giám đốc, mang đi cất giấu ở gần đó.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo quay trở lại lấy tài sản trên bỏ vào bao, rồi vác bộ ra Khu công nghiệp Long Đức bán cho vựa phế liệu của anh Âu Thanh T, sinh năm 1972, ngụ ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh được 1.500.000 đồng, số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/BB-HĐGĐ ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) máy cắt thủy lực màu xanh, đã qua sử dụng có giá: 12.600.000 đồng; 01 (một) máy đầm bê tông màu đỏ, đã qua sử dụng có giá: 2.000.000 đồng; 01 (một) bình ắc quy màu trắng, đã qua sử dụng có giá: 1.200.000 đồng. Tổng cộng: 15.800.000 đồng.

Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, đã thu hồi được 01 (một) máy cắt thủy lực 220V, màu xanh, nhãn hiệu "D.Y.Tech", trên thân máy có chữ nổi "B&C" xử lý giao trả cho Công ty TNHH XD – TM PM xong.

Riêng máy đầm bê tông và bình ắc quy, sau khi anh Âu Thanh T mua của bị cáo đã bán lại cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, không thu hồi được.

Đối với ông Âu Thanh T, khi mua tài sản không biết là do bị cáo phạm tội mà có, nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL: 352930/02/510508/3 của bị cáo lúc bắt thu giữ, hiện Cơ quan điều tra vẫn còn đang tạm quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS TPTV-HS ngày 03/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Tăng Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Tăng Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173;

điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Xuân Ttừ 07 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Công ty TNHH XD – TM PM do ông Lữ Văn L làm đại diện 3.200.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Âu Thanh T 1.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 352930/02/510508/3 đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án. Nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tăng Xuân T đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 01 giờ ngày 22/01/2018 bị cáo Tăng Xuân T leo rào vào bên trong công trình đang xây dựng trường mầm non H tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh lấy trộm: 01 máy cắt thủy lực, 01 máy đầm bê tông và 01 bình ắc quy trị giá 15.800.000 đồng của Công ty TNHH XD – TM PM do ông Cao Đăng H làm Giám đốc. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đem bán cho ông Âu Thanh T, ở ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh được 1.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Xuân T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Tăng Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là

cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi được một phần trả cho bị hại. Đồng thời bị cáo đã nộp số tiền 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để khắc phục cho bị hại. Nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Lữ Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường 3.200.000 đồng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Âu Thanh T vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền ông mua tài sản của bị cáo. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL: 352930/02/510508/3 không liên quan đến vụ án. Nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẻ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tăng Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Xuân T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2018.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tăng Xuân Tài bồi thường cho bị hại Công ty TNHH XD – TM PM do ông Lữ Văn L làm đại diện số tiền 3.200.000 đồng. Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Âu Thanh T 1.000.000 đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để thi hành án cho bị hại Công ty TNHH XD – TM PM do ông Lữ Văn L làm đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Âu Thanh T.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Tăng Xuân Tài 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL: 352930/02/510508/3, không liên quan đến vụ án.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

* ***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.